TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba,

2. Ông Văn Anh Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với: Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1996; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không nghề; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T, có vợ Đặng Thị Ngọc T; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 8 năm 2020, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 22-12-2012, có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 1.000.000 đồng. Ngày 10-12-2013, có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 10-3-2015 trở về địa phương. Ngày 17-12-2015, sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng.

Bị hại: Chị Võ Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

2. Anh Võ Văn H, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn H (sinh năm 1996 ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đi bộ về hướng chợ T, xã H để chơi. Khi đi ngang qua nhà chị Võ Thị L (sinh năm 1970 ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), H nhìn vào trong nhà thì thấy chị L đang đứng ở cửa sổ phía trước nhà cắm sạc điện thoại di động nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị L, chờ cho chị L bỏ máy trên bàn sát cửa sổ, rồi đi ra khỏi phòng, H nhảy qua hàng rào sắt phía trước vào trong sân nhà chị L, rồi đi đến chỗ cửa sổ. H thò tay vào trong lấy 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng, rút máy ra khỏi dây sạc và cất vào trong túi quần của mình. Sau đó, H nhảy qua hàng rào phía bên phải nhà chị L để ra ngoài rồi đi về nhà tắt nguồn chiếc điện thoại vừa trộm được cất vào túi quần mình rồi đi ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2020, H gọi cho anh Võ Văn H (sinh năm 1985 ở phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) làm nghề lái xe taxi chạy ô tô lên nhà chở H về thành phố Đ uống cà phê ở quán H. Sau khi uống cà phê xong, khoảng 10 giờ cùng ngày H bảo H chở lên xã G để đi có việc. Khi đến cửa hàng điện thoại di động "Nguyễn T" ở thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, H bảo H dừng xe chờ ở ngoài, rồi đi vào trong cửa hàng bán chiếc điện thoại di động đã lấy trộm của chị L, cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1996 ở thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), với giá 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Bán điện thoại xong, H đi ra xe ô tô bảo anh H chở về nhà, trên đường đi H có đưa cho anh H 200.000 đồng để trả tiền taxi; số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 24/BB-LKĐG, ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5 màu trắng, số IMEI 1; 860169041278112; số IMEI 2: 860169041278104, máy đã qua sử dụng có giá trị 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiểu từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản nói trên cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hỡ, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tài sản là 01 điện thoại di động trị giá 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22-12-2012, có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 1.000.000 đồng; ngày 10-12-2013, có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Chủ tịch UBND huyện Q xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 10-3-2015 thì trở về địa phương; ngày 17-12-2015, sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 750.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội

mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, có Võ Văn H là người chở Nguyễn Văn H đi bán điện thoại di động và Nguyễn Văn T là người đã mua chiếc điện thoại di động do H trộm cắp. Qua trình điều tra, xác định được cả H và T đều không biết chiếc điện thoại di động mà H mang đi bán là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và T.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, anh Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền 1.950.000 đồng là tiền mua điện thoại của Nguyễn Văn H và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành thu giữ 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 1; 860169041278112; số IMEI 2: 860169041278104. Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sỡ hữu là chị Võ Thị L đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26 tháng 8 năm 2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn